

Số: **138** /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **18** tháng 6 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 10/ NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH.



### **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1384/QĐ-BNN-KH  
Ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” (sau đây gọi tắt là Đề án), góp phần thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 của cả nước.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành cho các cơ quan, đơn vị và cách thức triển khai thực hiện Đề án.

#### **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung Đề án đến tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các địa phương**

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Đề án và Chương trình hành động thực hiện Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí của ngành tổ chức đưa tin về Đề án và Chương trình hành động của Bộ kịp thời, chính xác nhằm thống nhất nhận thức và quyết tâm thực hiện Đề án trong toàn ngành.

- Tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong từng lĩnh vực cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**2. Nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch**

- Rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển ngành đến năm 2020 và định hướng đến 2030 có bổ sung nội dung tái cơ cấu ngành.

- Tiến hành rà soát, phân loại các dự án đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn đầu tư để phát huy hiệu quả, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý chi tiêu công cho các đơn vị, chính quyền địa phương.

- Từ năm 2014, chỉ đạo thực hiện phân bổ vốn đầu tư công của ngành theo hướng:

(i) *Trong lĩnh vực thủy sản:* Tăng đầu tư cơ sở hạ tầng cho nuôi trồng thủy sản tập trung, phát triển giống thủy sản, hệ thống cảnh báo và giám sát môi trường, hệ thống quản lý dịch bệnh và thú y thủy sản; tiếp tục đầu tư các dự án cảng cá, định vị tàu thuyền và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền đánh cá; hỗ trợ phương thức phối hợp quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi ven bờ; hỗ trợ đầu tư bảo quản, chế biến giảm tổn thất sau thu hoạch, hiện đại hóa tàu thuyền, và cải thiện đời sống ngư dân bãi ngang, hộ sản xuất nhỏ.

(ii) *Trong lĩnh vực nông nghiệp:* Ưu tiên các chương trình, dự án phát triển giống cây, con năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu với sâu bệnh, biến đổi thời tiết cao; đầu tư các dự án giám sát, dự báo và phòng ngừa, kiểm soát sâu bệnh, dịch bệnh; hỗ trợ đầu tư công nghệ, thiết bị chế biến, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

(iii) *Trong lĩnh vực lâm nghiệp:* Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống nghiên cứu và cung ứng các giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; tăng cường năng lực cho lực lượng kiểm lâm, năng lực dự báo và phòng cháy chữa cháy rừng; đầu tư phát triển mô hình quản lý lâm nghiệp cộng đồng và phát triển dịch vụ môi trường rừng.

(iv) *Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đào tạo, phát triển thị trường và khuyến nông:* Tăng đầu tư và đổi mới công tác quản lý khoa học công nghệ; tiếp tục ưu tiên đầu tư cho các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nhân lực, hệ thống thông tin thị trường và dự báo; hỗ trợ tiếp thị, quảng bá, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ; các hoạt động tuyên truyền, đào tạo huấn luyện khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân; ưu tiên đầu tư các dự án khuyến nông phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực phục vụ tái cơ cấu.

(v) *Trong lĩnh vực thủy lợi:* Đầu tư theo hướng đa chức năng để phục vụ nuôi trồng thủy sản, nhiều loại cây trồng, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp; tập trung vốn đầu tư cho công trình thủy lợi đầu mối, các dự án

trọng điểm, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn của vùng; ưu tiên đầu tư hệ thống đê điều, các dự án an toàn hồ chứa; các dự án kiểm soát lũ, chống ngập úng tại các đô thị lớn; ưu tiên vốn nhiều hơn cho nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư; xây dựng hồ chứa nước ở khu vực bị ảnh hưởng bởi hạn hán, phát triển thủy lợi nhỏ kết hợp với thủy điện ở khu vực miền núi; hỗ trợ về công nghệ, dịch vụ tư vấn về các phương pháp tiết kiệm nước; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

### 5. Cải cách thể chế

- Tiếp tục cổ phần hóa, sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành song song với việc tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp; tập trung ưu tiên đổi mới, sắp xếp các nông, lâm trường quốc doanh, công ty lâm nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên rừng và đất; đổi mới và nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của các công ty thủy nông; tiếp tục nghiên cứu hình thức tổ chức phù hợp hơn cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm của nhà nước đã được chuyển đổi thời gian qua.

- Nâng cao năng lực cho kinh tế hợp tác; tạo cơ hội cho khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội và các nhóm kinh tế tự nguyện tham gia cung cấp dịch vụ công.

- Phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp (PPP, PPC), các hình thức liên kết giữa nông dân với các thành phần kinh tế khác.

- Tiếp tục cải cách và đổi mới hệ thống nghiên cứu khoa học, đào tạo; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; song song với việc tăng cường năng lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Phát triển các trung tâm khoa học với số lượng lớn các cơ quan nghiên cứu, cán bộ khoa học tại các vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ở Bộ và các địa phương đảm bảo sự chỉ đạo nhanh nhạy, thông suốt, chủ động và hiệu quả; triệt để đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các cơ sở, địa phương giải quyết nhanh các yêu cầu đáp ứng có hiệu quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác.

- Tăng cường năng lực cho hệ thống kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với vật tư, sản phẩm nông lâm thủy sản, diêm nghiệp, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đi đôi với việc củng cố và nâng cao năng lực của hệ thống thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và PTNT từ trung ương đến địa phương.

## 6. Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách

Căn cứ vào Chương trình xây dựng văn bản của Bộ và nhu cầu thực tế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, các đơn vị được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương tiến hành rà soát cơ chế chính sách hiện hành của từng lĩnh vực cụ thể; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ và tạo động lực cho quá trình tái cơ cấu được triển khai đúng hướng, hiệu quả.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo Tái cơ cấu của Bộ do Bộ trưởng làm Trưởng ban, Thủ trưởng các đơn vị là thành viên để chỉ đạo triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án.

Vụ Kế hoạch là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo lãnh đạo Bộ và Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ Chương trình hành động này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, triển khai chi tiết kế hoạch hành động của đơn vị, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế (*Phụ lục bảng phân công thực hiện kèm theo*).

3. Định kỳ hàng năm các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Bộ trưởng để xem xét, quyết định./.



**Cao Đức Phát**